

Số: 615/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 555/2022/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: 156 Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lưu Đăng K, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: 156 Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 33, quyền số: 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/3/2005 cho ông Lưu Đăng K và bà Lê Thị Mỹ D; Căn cứ vào lời trình bày của ông Lưu Đăng K và bà Lê Thị Mỹ D tại Tòa án thì quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Ông bà cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông K và bà D cùng trình bày có 02 con chung tên: Lưu Đăng K, sinh ngày: 09/12/2008 và Lưu Đăng K, sinh ngày: 05/4/2006; Ông bà thỏa thuận giao ông K trực tiếp nuôi dưỡng; Cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng bà D cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sự thỏa thuận của ông bà là phù hợp với nguyện vọng của các con và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông K và bà D cùng trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông K và bà D thỏa thuận chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Đăng K và bà Lê Thị Mỹ D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao hai con chung tên Lưu Đăng K, sinh ngày: 09/12/2008 và Lưu Đăng K, sinh ngày: 05/4/2006 cho ông Lưu Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng; Cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng bà Lê Thị Mỹ D cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bắt đầu thi hành kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi ông K có đơn yêu cầu thi hành án, bà D chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bà D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, bà D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, ông K và bà D được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông bà cùng trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông K và bà D thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2021/0000954 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA DS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường X, Q. Phú Nhuận;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc An